

Bản án số: **62/2022/HS-ST**
Ngày: 24/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng Cát T1; giới tính: Nữ, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1986 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, huyện C, tỉnh D; nơi cư trú: Đường Đ, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Trình được viên; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị Mỹ D; chồng là Văn H2 và có 02 con sinh năm 2017 và sinh năm 2021; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (theo Bản án số 19/2014/HSST ngày 18/02/2014);

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(xin vắng mặt)

Bị hại: Bà Dương Thanh T2, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân thương mại vàng bạc Y.

Trụ sở: Đường L, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần H1, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Đường L, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Ông Văn H2, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Đường Đ, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng Cát T1 do không có tiền tiêu xài và biết tài khoản Ngân hàng của bản thân chỉ còn 836.480 đồng, nhưng vẫn thực hiện giao dịch được và ngân hàng sẽ thông báo kết quả đã chuyển tiền thành công, nên T1 đã nảy sinh ý định gian dối tìm mua hàng, sau đó thực hiện thủ tục thanh toán qua tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/11/2021, Nguyễn Đăng Cát T1 điều khiển xe gắn máy Honda Lead, màu đen biển số 59K2-xxx.59 chạy dạo quanh các tuyến đường ở Thành phố Hồ Chí Minh tìm các tiệm vàng có người lớn tuổi đứng bán để nhằm thực hiện hành vi là giả người mua và sau đó thanh toán qua tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt tài sản. Khi T1 lưu thông trước tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K phát hiện bà Trần H1 đang đứng bán tại đây. T1 dừng xe đi vào tiệm vàng gặp bà H1 mua 06 chỉ vàng 24k loại nhẫn trơn gồm 03 nhẫn mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ với tổng số tiền là 30.840.000 đồng. T1 viện lý do không cầm đủ tiền mặt để trả tiền trực tiếp nên đề nghị thanh toán tiền qua hình thức chuyển khoản, bà H1 đồng ý và thông báo lại cho bà Dương Thanh T2 là người đứng giấy phép kinh doanh tiệm vàng Y gặp T1 để thực hiện giao dịch.

Bà T2 tưởng T1 mua và thanh toán qua tài khoản là thật, nên đưa số tài khoản 22xxx48 Ngân hàng U cho T1 thanh toán. T1 dùng điện thoại Iphone 6 thực hiện lệnh chuyển khoản trên Website của Ngân hàng V từ số tài khoản 0121xxxxxx731 của T1 (lúc này tài khoản của T1 chỉ có 836.480 đồng) chuyển vào tài khoản Ngân hàng U của bà Dương Thanh T2 số tiền là 30.840.000 đồng. Sau đó, tài khoản Ngân hàng thông báo kết quả việc chuyển tiền thành công. T1 đưa bà T2 xem lệnh chuyển tiền thành công. Bà T2 tưởng thật nên giao 06 chỉ vàng cho T1.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T1 cầm 06 chỉ vàng 24K loại nhẫn trơn đã chiếm đoạt đến tiệm vàng Z, đường N, Phường O, quận Q bán được số tiền là 30.300.000 đồng. Sau khi bán số vàng trên, T1 trả nợ và đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/11/2021, sau khi biết sự việc bà T2 trình báo Công an Quận 4.

Ngày 09/11/2021, T1 đến Cơ quan cảnh sát Công an Quận 4 trình diện và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 105/KL-HĐĐG ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 03 nhẫn trơn loại 24K, trọng lượng mỗi nhẫn 02 chỉ, không thu hồi được có giá trị là 30.840.000 đồng.

Về dân sự: Bà Dương Thanh T2 là người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân thương mại vàng bạc Y đã nhận lại số tiền là 30.840.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- Các vật chứng đang lưu giữ hồ sơ vụ án gồm: 01 USB ghi nhận dữ liệu camera gắn tại tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đăng Cát T1 điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu đen biển số 59K2-xxx.59 đến mua vàng, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh giao dịch qua Ngân hàng U của T1, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh Dương Thanh T2 chuyển tiền kèm lời nhắn cho T1 và 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh chiếc xe gắn máy T1 điều khiển mua vàng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh, 01 váy bầu và 01 mũ bảo hiểm.

- 01 xe gắn máy Honda Lead màu đen, biển số 59K2-xxx.59 có số khung RLHJF9724LZ028934, số máy JF89E0275156 và 01 giấy đăng ký xe BS: 59K2-xxx.59 mang tên Nguyễn Ngọc P, qua xác minh xe do ông Nguyễn Ngọc P là chủ sở hữu. Ông P khai nhận đã bán xe này cho ông Văn H2 (chồng của T1) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông P không có ý kiến gì đối với xe này. Ngày 07/11/2021, ông H2 đưa xe cho T1 sử dụng nhưng không biết T1 sử dụng xe gắn máy để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận dữ liệu camera gắn tại tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đăng Cát T1 điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu đen biển số 59K2-xxx.59 đến mua vàng, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh giao dịch qua Ngân hàng U của T1, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh Dương Thanh T2 chuyển tiền kèm lời nhắn cho T1, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh chiếc xe gắn máy T1 điều khiển mua vàng; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài tay, màu xanh, 01 váy bầu và 01 mũ bảo hiểm; Trả lại cho ông Văn H2 01 xe gắn máy Honda Lead màu đen, biển số 59K2-xxx.59 có số khung RLHJF9724LZ028934, số máy JF89E0275156 và 01 giấy đăng ký xe BS: 59K2-xxx.59 mang tên Nguyễn Ngọc P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đăng Cát T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/11/2021, tại tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 06 chỉ vàng 24k loại nhẫn trơn gồm 03 nhẫn mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ có trị giá là 30.840.000 (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; khi phạm tội bị cáo đang mang thai (theo Phiếu khám sản khoa của bệnh viện R ngày 22/10/2021 và Giấy chứng sinh của bệnh viện S ngày 06/12/2021), nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s, điểm b và điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi nhận dữ liệu camera gắn tại tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đăng Cát T1 điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu đen biển số 59K2-xxx.59 đến mua vàng, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh giao dịch qua Ngân hàng U của T1, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh Dương Thanh T2 chuyển tiền kèm lời nhắn cho T1 và 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh chiếc xe gắn máy T1 điều khiển mua vàng, xét đây là các tài liệu, chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc áo khoác dài tay, màu xanh, 01 váy bầu và 01 mũ bảo hiểm,

xét đây là trang phục cá nhân của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy Honda Lead màu đen, biển số 59K2-xxx.59 có số khung RLHJF9724LZ028934, số máy JF89E0275156 và 01 giấy đăng ký xe BS: 59K2-xxx.59 mang tên Nguyễn Ngọc P, qua xác minh xe này do ông Nguyễn Ngọc P đứng tên sở hữu, nhưng ông P khai nhận xe này đã bán cho ông Văn H2, khi mua bán không làm giấy tờ, nên ông P không có ý kiến gì đối với xe này. Ngày 07/11/2021, ông H2 cho vợ là Nguyễn Đăng Cát T1 mượn để sử dụng, ông H2 không biết việc T1 sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, xét tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho ông Văn H2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm n và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Đăng Cát T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận dữ liệu camera gắn tại tiệm vàng Y, đường L, Phường M, Quận K, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đăng Cát T1 điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu đen biển số 59K2-xxx.59 đến mua vàng, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh giao dịch qua Ngân hàng U của T1, 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh Dương Thanh T2 chuyển tiền kèm lời nhắn cho T1 và 01 tờ giấy ghi lại hình ảnh chiếc xe gắn máy T1 điều khiển mua vàng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài tay, màu xanh, 01 váy bầu và 01 mũ bảo hiểm.

Trả lại cho ông Văn H2 01 xe gắn máy Honda Lead màu đen, biển số 59K2-xxx.59 có số khung RLHJF7984LZ028934, số máy JF89E0275156 và 01 Giấy đăng ký xe BS: 59K2-xxx.59 mang tên Nguyễn Ngọc P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- CA TPHCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan